|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN ĐẮK R’LẤP** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND |  | *Đắk R’Lấp, ngày tháng 01 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R’Lấp**

**nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đắk R’Lấp.

Thực hiện Thông báo số 01/TB-HĐND, ngày 27/01/2021 của Thường trực HĐND huyện Đắk R’Lấp về Kết luận Hội nghị liên tịch rút kinh nghiệm Kỳ họp thứ 10 và thống nhất nội dung, thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động HĐND huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ủy ban nhân dân huyện Đắk R’Lấp báo cáo như sau:

**Phần 1**

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHIỆM KỲ 2016 – 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Huyện Đắk R’lấp nằm phía Tây Nam của tỉnh Đăk Nông có tổng diện tích tự nhiên 63.567,11 ha, gồm: 10 xã, 01 thị trấn với 104 thôn, bon, tổ dân phố, có 25 đồng bào dân tộc anh em sinh sống, trong đó tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 16,7%. Dân số trung bình toàn huyện có 85.879 khẩu, có 03 tôn giáo chính với khoảng 20.000 tín đồ.

**II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC**

**1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng**

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch đối với từng chủ trương, chính sách cụ thể. Đồng thời có kế hoạch phổ biến để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân có điều kiện tiếp cận được biết để chấp hành theo đúng chủ trưởng, chính sách của đảng. Các cơ quan, đơn vị cũng đã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương.

**2. Triển khai Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh**

Trong nhiệm kỳ, công tác triển khai các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành tủng ương của của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm túc, kịp thời để các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CẤP**

**1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên Ủy ban nhân dân các cấp**

Số lượng, chất lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân huyện và cấp xã tại huyện đã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định của pháp luật có liên quan. Cụ thể như sau:

**a) Thành viên Ủy ban nhân dân huyện:** (tính đến thời điểm 01/2021) có 12 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch UBND huyện, 01 Phó Chủ tịch UBND huyện và 10 Ủy viên.

- Về độ tuổi dưới 35: không; từ 35 đến 50: 06 (50%), trên 50: 6 đồng chí (50%).

- Trình độ chuyên môn: Đại học 8 (66.67%), sau đại học 04 (33.33%).

- Lý luận chính trị: Cao cấp 12 (100%).

**b) Thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã** (tính đến thời điểm 01/2021): 45 thành viên, nữ 04 thành viên chiếm tỉ lệ 14.81%, tái cử 09 (20%), độ tuổi dưới 35 là 05 (11.11%), độ tuổi từ 35 đến 50 là 38 thành viên (84.44%), trên 50 tuổi 02 thành viên (4.45%).

- Trình độ chuyên môn: 06 trung cấp, cao đẳng (13.33%); đại học 37 (82.22); sau đại học 02 (4.45).

- Lý luận chính trị: 04 cao cấp (8.89%), 41 trung cấp (91.11%).

**2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp**

**a) Cấp huyện:** Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, hiện nay, huyện Đắk R’Lấp có 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, gồm:

- Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- Phòng Nội vụ;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Phòng Tài chính – Kế hoạch;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phòng Dân tộc;

- Phòng Văn hóa và Thông tin;

- Phòng Y tế;

- Phòng Tư pháp;

- Thanh tra huyện.

Sau khi có hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quạn chuyên môn theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R’Lấp đang chờ hướng dẫn của các bộ, ngành có liên quan để triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

**b) Các chức danh công chức cấp xã:** Đến nay, về cơ bản các chức danh công chức cấp xã (trong đó chức danh Trưởng Công an cấp xã được bố trí bằng lực lượng công an chính quy) đã có trình độ từ trung cấp trở lên, được bố trí đúng chuyên ngành, theo tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức. Các chế độ, chính sách (như nâng lương, chuyển ngạch, hưu trí …) đối với công chức cấp xã được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

**IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ủy ban nhân dân theo quy định. Ủy ban nhân dân các cấp đã thực hiện làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phù hợp với từng địa phương, từng thời kỳ, bên cạnh đó cũng xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chuyên đề như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng gia đình văn hóa, nông thôn mới … Trong đó đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hiện nay có 08/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới và dự kiến trong năm 2021, có 10/10 xã đạt chuẩn và huyện Đắk R’Lấp được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, bộ, ngành trung ương, của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành đều được triển khai đầy đủ, kịp thời; công tác ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy định.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp trên các lĩnh vực kính tế của đời sống xã hội**

*a) Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, phát triển ổn định theo hướng bền vững, chuyển dịch cơ cấu đúng định hướng, tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng có bước phát triển, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển biến tích cực.*

Tốc độ tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước, bình quân tăng hàng năm khoảng 9,6%. Tổng giá trị sản phẩm (theo giá cố định 2010) năm 2020 đạt 3.742 tỷ đồng, trong đó: Nông lâm - Ngư nghiệp ước đạt 1.650 tỷ đồng; Công nghiệp - xây dựng đạt 927 tỷ đồng; Thương mại - Dịch vụ đạt 1.165 tỷ đồng. Về tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Nông lâm - Ngư nghiệp chiếm 44,6%; Công nghiệp xây dựng chiếm 24,9%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 30,6%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/người/năm.

*- Ngành nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ yếu trong nền kinh tế và thu nhập của đại đa số nhân dân; tiếp tục phát triển theo hướng áp dụng khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao.*

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển sản xuất nông nghiệp. Thực hiện 21 mô hình trồng trọt, chăn nuôi đạt hiệu quả; triển khai đề án cải tiến chất lượng giống bò thịt với số lượng 45 con. Tiếp tục phát triển mô hình sản xuất trang trại có tính chuyên môn hóa và ứng dụng công nghệ cao với 53 trang trại.

Khuyến khích thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết các hộ nông dân để phát triển nông nghiệp với quy mô lớn; kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư chế biến nông sản, quan tâm đào tạo nghề để nâng cao trình độ sản xuất. Đến nay, toàn huyện có 29 hợp tác xã nông nghiệp[[1]](#footnote-1); 10 Tổ hợp tác.

Trong những năm qua, ngành chăn nuôi tuy chịu sức ép của các loại dịch bệnh, song đã không ngừng đẩy mạnh các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, các khâu lai tạo giống, cung ứng giống mới, tư vấn hướng dẫn đã được quan tâm. Chất lượng đàn gia súc, gia cầm, cá nước ngọt từng bước phát triển ổn định, cơ bản đáp ứng được nhu cầu cung – cầu cho thị trường.

Ngành lâm nghiệp tập trung vào nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giao khoán quản lý diện tích rừng còn lại, đặc biệt là rừng phòng hộ Nam Cát Tiên để bảo đảm cải thiện môi trường, tạo nguồn sinh thủy cho các công trình thủy lợi, thủy điện. Đến nay, độ che phủ đạt 41,86%.

*- Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội huyện và cơ sở tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện*.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới đem lại nhiều hiệu quả, người dân ngày càng có ý thức trong việc đóng góp xây dựng địa phương. Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được chú trọng triển khai, xác định đây là điều kiện cần thiết nhất làm động lực để thực hiện các tiêu chí khác.

Tổng số vốn huy động thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ước đạt 9.413 tỷ đồng[[2]](#footnote-2). Đến nay, bộ mặt nông thôn của huyện đã có nhiều đổi mới theo hướng hiện đại hóa mà không mất đi bản sắc dân tộc của địa phương; hệ thống cơ sở vật chất như đường giao thông, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư…được đầu tư xây dựng ngày càng được hoàn thiện đồng bộ và hiện đại đáp ứng nhu cầu của đời sống nhân dân; Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên rõ rệt. Toàn huyện đã đạt 182 tiêu chí, bình quân đạt 18,2 tiêu chí/xã; có 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới[[3]](#footnote-3). Dự kiến trong quý I năm 2021, thẩm định, xét công nhận các xã Hưng Bình, Đắk Sin, Nhân Cơ, Nhân Đạo, Đạo Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020.

*- Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng cao, phát triển gắn liền với công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động.*

Nhiều dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động của Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ góp phần đưa ngành công nghiệp – xây dựng tăng trưởng cao, có tác dụng thúc đẩy phát triển các lĩnh vực khác, đó là thu hút, tạo việc làm, công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản để nâng cao giá trị sản phẩm, kiến tạo hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho nền kinh tế. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, các nhà máy đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động như chế biến hạt điều, cà phê, sơ chế quả chanh dây và đang triển khai các dự án đầu tư của các sản phẩm nông nghiệp khác. Tiếp tục triển khai các dự án khai thác tài nguyên khoáng sản như khai thác bôxit, luyện nhôm, các công trình thủy điện, khai thác đá xây dựng, đá xuất khẩu, gắn chặt với việc bảo vệ môi trường sinh thái. Đến nay trên địa bàn có 40 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động, chủ yếu trên các lĩnh vực khai thác, chế biến, cung ứng và sản xuất hàng tiêu dùng.

Trên lĩnh vực xây dựng: Tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thẩm định, quản lý các dự án quy hoạch xây dựng, năng lực quản lý công trình, năng lực tư vấn xây dựng. Đầu tư các công trình bằng nguồn vốn ngân sách đã được xác định theo thứ tự ưu tiên để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các nhu cầu cấp thiết. Chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực điện, giao thông, hệ thống trường lớp, cơ sở y tế, quy hoạch chỉnh trang đô thị, xây dựng các công trình thủy lợi, phát triển hệ thống trung tâm thương mại, chợ, hội trường thôn, bon, tổ dân phố.

Công tác xây dựng cơ bản dần đi vào nề nếp. Đặc biệt chú trọng công tác thẩm định hồ sơ, đầu tư và quản lý chất lượng công trình. Hàng năm đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra chất lượng công trình, qua đó chấn chỉnh năng lực quản lý của các chủ đầu tư và của các nhà thầu tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công.

Hệ thống giao thông cơ bản hoàn thiện đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Hiện nay, tỷ lệ nhựa hóa các tuyến đường huyện, đường xã đạt 100%

*- Hệ thống thương mại (bán buôn, bán lẻ) và các loại hình dịch vụ phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và kinh doanh trên địa bàn:*

Thương mại dịch vụ phát triển đồng bộ, không ngừng nâng cao doanh thu mở rộng thị trường và đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân. Trên địa bàn huyện có 05 chợ đang hoạt động, 01 trung tâm thương mại đã được đầu tư và đưa vào hoạt động. Có 2.577 cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ (có 386 doanh nghiệp và 2.191 hộ kinh doanh cá thể). Tổng số người tham gia kinh doanh khoảng: 5.000 người.

Dịch vụ giao thông vận tải đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách trên địa bàn cho cả nội và ngoại tỉnh. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển với tốc độ nhanh đáp ứng nhu cầu người sử dụng, chất lượng mạng lưới về cơ bản được hiện đại hóa và có sức cạnh tranh để phát triển, chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng đã được cải thiện.

*- Công tác quy hoạch, quản lý đất đai, đô thị và bảo vệ tài nguyên – môi trường đã đạt được những kết quả nhất định.*

Triển khai tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị Đăk R’lấp đến năm 2035 theo định hướng nâng cấp toàn bộ địa giới huyện Đăk R’lấp thành thị xã. Tổ chức quản lý quy hoạch theo các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt: Quy hoạch chung đô thị Kiến Đức; Quy hoạch chi tiết khu dân cư số 2 và trung tâm hành chính huyện; Quy hoạch chi tiết khu dân cư số 3 và trung tâm thương mại, văn hóa, thể thao thị trấn Kiến Đức; Quy hoạch chi tiết khu dân cư số 3, thị trấn Kiến Đức.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản được chú trọng. Xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Thực hiện công bố Quy hoạch Khu công nghiệp Nhân Cơ 2. Hoàn thành chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hàng năm với tổng diện tích đã được cấp là 2.900ha; hoàn thành chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch số 437/KH-UBND, ngày 10 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư được tập trung triển khai quyết liệt, nhất là các công trình trọng điểm đảm bảo mặt bằng thi công các dự án theo kế hoạch[[4]](#footnote-4).

Công tác quản lý đô thị được tăng cường, tập trung kiểm tra xử lý các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng đô thị, san lấp mặt bằng, xây dựng trái phép, vệ sinh, môi trường đô thị.

Công tác quản lý môi trường được quan tâm đúng mức. Các dự án đầu tư vào huyện đều được chú trọng vấn đề bảo vệ môi trường. Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, ít ảnh hưởng đến môi trường, giải quyết nhiều lao động. Hàng năm lập kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn huyện. Đang triển khai xây dựng Bãi xử lý rác thải tập trung của huyện. Tuyên truyền sâu rộng và giáo dục nâng cao ý thức nhân dân cùng tham gia bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm nguồn nước thủy lợi và nước ngầm. Khai thác các loại khoáng sản đã được khoanh vùng theo đúng quy định, coi trọng đánh giá tác động môi trường, đánh giá hiệu quả kinh tế, ảnh hưởng môi sinh xã hội.

*- Công tác Thu – Chi Ngân sách Nhà nước và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản đem lại nhiều kết quả tích cực.*

Khuyến khích thành lập các loại hình doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt là thương mại và dịch vụ nhằm mở rộng, nuôi dưỡng nguồn thu. Thực hiện chính sách tài chính công bằng, hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn thu và chi ngân sách của chính quyền các cấp và các khoản huy động đóng góp của các thành phần kinh tế và nhân dân. Thực hiện nguyên tắc thu đúng, thu đủ, tăng cường chống thất thu thuế và phí. Thu ngân sách tăng bình quân từ 15 - 20%/năm.

Chi ngân sách được điều hành theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo kế hoạch, tiết kiệm trong chi quản lý hành chính, giữ vững cân đối ngân sách, đáp ứng được cơ bản các nhu cầu chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên.

Lĩnh vực đầu tư xây dựng và công tác quản lý vốn đầu tư được chú trọng. Nguồn lực trong dân và trong xã hội bước đầu được khai thác có hiệu quả. Nhiệm kỳ qua, đã tiến hành bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 41 lô trên địa bàn thị trấn Kiến Đức và 02 lô đất tại Trạm Y tế xã Nhân Cơ (cũ), tạo nguồn thu ngân sách để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền thu được trên 49 tỷ đồng.

**b)Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, các vấn đề xã hội luôn được chú trọng, an sinh xã hội được đảm bảo**

*- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo đạt được những kết quả đáng khích lệ*. Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị được quan tâm đầu tư đảm bảo cho công tác giảng dạy[[5]](#footnote-5); chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội.

Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục THCS tiếp tục được củng cố, duy trì và nâng cao những thành quả đã đạt được. Hệ thống trường lớp được quy hoạch phù hợp với điều kiện dân cư. Năm 2020, thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường học trên địa bàn huyện: Năm học 2020 - 2021, toàn huyện đã sắp xếp lại và giảm 08 trường học công lập (giảm 02 trường mầm non và 06 trường tiểu học). Đến nay, toàn huyện có 52 trường học các cấp[[6]](#footnote-6); có 28 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 53,8%.

Hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên góp phần quan trọng vào việc phổ cập giáo dục và đào tạo các ngành nghề, phục vụ nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ kỹ thuật lao động trong các lĩnh vực công, nông nghiệp, dịch vụ. Hàng năm, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn”. Đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%.

- *Sự nghiệp văn hóa - thông tin, truyền thông, thể dục - thể thao tiếp tục được chăm lo phát triển*[[7]](#footnote-7). Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” có những chuyển biến theo hướng thực chất, hiệu quả. Kết quả thực hiện phong trào: Gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 90%; tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố đạt 87%; tỷ lệ xã, thị trấn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa 98%. Hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện gắn với nâng cao chất lượng hoạt động; Đã xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện. Giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn, kế thừa và phát triển, trong đó văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số được giữ gìn tiêu biểu ở 03 loại hình Lễ hội hoa văn, cồng chiêng và nhạc cụ dân gian, đã góp phần bảo tồn và phát triển những giá trị cồng chiêng, hoa văn của huyện nhà... Công tác gia đình được chú trọng hơn với nhiều cách làm, nội dung phong phú. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng được duy trì và phát huy.

Công tác đầu tư, phát triển hệ thống thông tin đại chúng, thông tin liên lạc; tỷ lệ phủ sóng truyền hình. Đến nay, 11/11 xã, thị trấn có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bon, tổ dân phố đạt 100%. Tỷ lệ phủ sóng Truyền thanh đạt khoảng 70%; Truyền hình đạt khoảng 50%. Hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đã được phủ kín trên tất cả các xã, thị trấn; 100% số xã đã được đầu tư thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Hiện có 10/10 xã đạt tiêu chí nông thôn mới về thông tin và truyền thông, đạt 100%.

*- Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên:* Tiếp tục củng cố và xây dựng hoàn thiện hệ thống y tế từ huyện đến các xã, thôn, bon. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả chương trình mục tiêu về y tế của nhà nước đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Dịch vụ y tế tư nhân phát triển mạnh. Nhiều phòng khám tư nhân hình thành. Đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở được nâng cao trình độ chuyên môn và y đức. Công tác xây dựng y tế cơ sở, phòng chống dịch bệnh, quản lý hành nghề y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được tăng cường.

Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình thường xuyên chủ động thực hiện chức năng nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu về công tác phòng chống các loại dịch bệnh, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia về phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết, bướu cổ, phòng chống lao, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, phòng chống HIV/AIDS. Mạng lưới Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đã được mọi thành phần hưởng ứng tích cực và tự nguyện tham gia. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 90%.

- *Thực hiện các chính sách xã hội đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và ổn định xã hội:* Công tác giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Bằng nhiều chính sách hỗ trợ và những giải pháp giảm nghèo hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh từ 8,6% năm 2016 (chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2016 – 2020) xuống còn 2,51% năm 2020, trong đó: tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS tại chỗ giảm từ 27,3% xuống còn 10,06%.

Chính sách người có công và an sinh xã hội được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng. Tổ chức sâu rộng, có hiệu quả phong trào "Đền ơn đáp nghĩa". Chi trả chế độ, chính sách cho các đối tượng thương, bệnh binh, người có công cách mạng với tổng số tiền trên 50 tỷ đồng; phối hợp hỗ trợ xây dựng 80 căn nhà tình nghĩa. Chi trả chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định; phối hợp hỗ trợ xây dựng được 110 căn nhà tình thương cho hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể đặc biệt quan tâm. Giai đoạn 2015 – 2020, UBND huyện phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam thực hiện Chương trình vùng huyện Đắk R’Lấp triển khai các dự án bảo đảm an sinh trẻ em trên địa bàn 03 xã: Kiến Thành, Nghĩa Thắng, Đắk Ru với tổng kinh phí đầu tư trên 45 tỷ đồng.

*-* *Công tác dân tộc, tôn giáo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước.*

Các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng luôn được chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, góp phần bảo đảm an sinh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các thôn, bon đặc biệt khó khăn.

Tổng nguồn vốn đầu tư Chương trình 135 và các chính sách đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, thôn, bon đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 đạt 32,638 tỷ đồng. Trong đó Chương trình 135 gồm đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo và tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng là 27,736 tỷ đồng, các chính sách hỗ trợ khác là: 4,902 tỷ đồng.

Công tác tôn giáo được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo tự do tín ngưỡng của nhân dân; tạo điều kiện cho đồng bào có đạo và các chức sắc tham gia sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật; quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên có đạo.

**c)Nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương hoàn thành tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác nội chính, phòng chống tham nhũng luôn được chú trọng đúng mức.**

***-*** ***Quốc phòng – An ninh:***

Với mục tiêu tiếp tục giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm bắt tình hình để có kế hoạch đấu tranh với chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ việc phức tạp trên địa bàn, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; không để xảy ra việc tập trung đông người gây mất an ninh trật tự, vượt biên hoặc xâm nhập trái phép; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, lực lượng vũ trang và các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện đã xây dựng kế hoạch quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; trong đó trọng tâm là triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW, ngày 15/7/2016 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật, tự trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”*; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Bộ Chính trị về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*; Nghị định số 152/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ về “Phòng thủ dân sự”, Pháp lệnh về lực lượng Dự bị động viên (DBĐV), Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ (DQTV), Luật Quốc phòng. Kết quả cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

*Về Quốc phòng:*

- Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, các tiềm lực trong khu vực phòng thủ và thế trận chiến tranh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Trong nhiệm kỳ qua, đã tuyển 640 thanh niên tham gia nhập ngũ *(đạt 100% chỉ tiêu giao)*, trong đó tỷ lệ đảng viên thanh niên năm sau cao hơn năm trước; sắp xếp lực lượng DBĐV đạt 100% chỉ tiêu, DQTV đạt 1,33% so với dân số toàn huyện. Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên được quan tâm kiện toàn và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; 100% Chỉ huy trưởng Quân sự xã là đảng viên, trong đó trên 77% tham gia cấp ủy. Trong 05 năm, xây dựng 03/11 nhà làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự xã nâng tổng số lên 11 nhà; xây dựng trường bắn của huyện tại xã Nghĩa Thắng. Chỉ đạo tổ chức diễn tập tác chiến phòng thủ đối với các xã và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện (PT-18) đạt kết quả tốt. Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, củng cố nền quốc phòng toàn dân[[8]](#footnote-8).

*Về An ninh trật tự:*

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể quần chúng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, làm chuyển biến rõ nét trong nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và huy động được toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Lực lượng Công an đã triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm gắn với làm tốt công tác phòng ngừa, qua đó từng bước ngăn chặn, kéo giảm và đẩy lùi tội phạm. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự ngày càng chặt chẽ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước được tăng cường. Các cơ quan chức năng đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các ngày lễ, Tết, các dịp diễn ra các sự kiện kinh tế - chính trị - văn hóa; nhất là trong thời gian Quốc hội lấy ý kiến về dự thảo Luật Đặc khu kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng, các vấn đề xoay quanh việc Trung Quốc đẩy mạnh các hoạt động “*thực thi chủ quyền*” trên biển Đông, sự cố môi trường Formosa, vụ gây rối an ninh trật tự tại huyện Mỹ Đức (Hà Nội),…

- Trong nhiệm kỳ, cơ quan chức năng đã điều tra, làm rõ 223/232 vụ *(đạt tỷ lệ 96,1%, vượt 16,1% so với chỉ tiêu)*, bắt 620 đối tượng; 100% các vụ án rất nghiêm trọng *(21/21 vụ)* và đặc biệt nghiêm trọng *(15/15 vụ)* được điều tra, làm rõ. Tai nạn giao thông được kiềm chế, trong 05 năm xảy ra 58 vụ *(giảm 07 vụ)*, làm chết 66 người *(giảm 05 người)*, làm bị thương 27 người *(giảm 31 người)*, hoàn thành vượt chỉ tiêu giao về kiềm chế tai nạn giao thông.

*- Công tác tư pháp:*Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả tốt[[9]](#footnote-9). Công tác truyền thông, trợ giúp pháp lý được quan tâm đúng mức. Công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên. Công tác hành chính tư pháp và công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật được tập trung tổ chức thực hiện đúng quy định[[10]](#footnote-10). Thường xuyên củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở, các hòa giải viên gắn với tổ chức tập huấn, trang bị kỹ năng, kiến thức nhằm thực hiện tốt chức năng hòa giải.

Thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điển tử tại phần mềm hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và cấp bản sao trích lục hộ tịch theo quy định. Thực hiện giải quyết các yêu cầu chứng thực đúng quy định, đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, không gây phiền hà, sách nhiễu, được tổ chức, cá nhân có yêu cầu đánh giá cao[[11]](#footnote-11).

*- Công tác Thanh tra, tiếp công dân và giải quyết đơn thư KNTC và phòng chống tham nhũng:* Công tác thanh tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Đã thành lập 52 đoàn thanh tra và 01 đoàn kiểm tra thực hiện xét khiếu tố; đã phát hiện một số sai phạm trong công tác quản lý tài chính. Đã chấn chỉnh sai sót, đề nghị kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tổ chức sai phạm và đề nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước và giảm trừ quyết toán số tiền 740 triệu đồng[[12]](#footnote-12). Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hiệu quả, kịp thời và đúng quy định; công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ảnh được tập trung chỉ đạo thực hiện[[13]](#footnote-13). Trong quá trình tiếp công dân và giải quyết đơn thư, UBND huyện đã thành lập 04 đoàn rà soát và ban hành 04 kết luận với kết quả: Chi trả cho hơn 300 lượt hộ dân thiếu chế độ với số tiền trên 38 tỷ đồng và 67 lô tái định cư; đồng thời, đề nghị thu hồi 480 triệu đồng do chi sai đối tượng và đề nghị kiểm điểm, kỷ luật các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định. Công tác phòng chống tham nhũng luôn được chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt nhất là phòng ngừa tham nhũng đã mang lại hiệu quả thiết thực.

**3. Công tác cải cách hành chính, phân cấp quản lý hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp**

**a) Về công tác cải cách hành chính:** Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dân của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R’Lấp đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện CCHC theo đúng các mục tiêu, định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh đề ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc xây dựng các kế hoạch triển khai và bố trí kinh phí thực hiện hàng năm. Với mục tiêu xác định CCHC là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần tinh gọn bộ máy chính quyền các cấp, đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai hiệu quả các hoạt động CCHC, các đơn vị đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng các chương trình, kế hoạch hàng năm và giai đoạn. Các chương trình, kế hoạch hoạt động mang tính đồng bộ, toàn diện, thực hiện các bước tiến đột phá trong CCHC bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương; đồng thời đôn đốc, kiểm tra, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện được kịp thời, hiệu quả. UBND huyện đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020;

Để đánh giá khách quan việc thực hiện CCHC, việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính hàng năm là cơ sở quan trọng để xác định mức độ triển khai, hiệu quả thực hiện CCHC của huyện nói chung và từng cơ quan, đơn vị nói riêng. Kết quả này là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện CCHC và nhiệm vụ chính trị được giao.

Kết quả điển hình một số hoạt động CCHC mang tính đột phá trong những năm qua như: sáp nhập, tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế các cơ quan nhà nước huyện; ứng dụng công nghệ thông tin để trao đổi các văn bản hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử …

**b) Phân cấp quản lý hành chính:** Hiện nay huyện đang thực hiện phân cấp quản lý hành chính theo các quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh trên các lĩnh vực như: Kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản, tài nguyên và môi trường, tài chính – ngân sách, tổ chức, biên chế và cán bộ công chức viên chức. Nhìn chung, các lĩnh vực phân cấp của Ủy ban nhân dân cơ bản phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các địa phương. Đảm bảo sự tập trung, thống nhất và thông suốt. Đồng thời cũng phát huy được tính năng động, sáng tạo, sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các địa phương từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp xã**

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã luôn được quan tâm thực hiện trên các lĩnh vực như: Tài nguyên môn trường, tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và ban hành văn bản … Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện những sai sót để điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Đồng thời đã khen thương, biểu dương những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cũng như kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm.

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, sự phối hợp của các Sở, ngành của tỉnh, tập thể UBND huyện luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành trên các mặt công tác; chủ động và thường xuyên bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo luôn quan tâm sâu sát cơ sở. Sau 5 năm, việc chỉ đạo thực hiện nhiệm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được nhiều kết quả: Kinh tế - Xã hội được duy trì và phát triển, chú trọng vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi để nâng cao giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện của địa phương. Lĩnh vực văn hóa - xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả; công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường; chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm giải quyết kịp thời. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Tình hình dịch bệnh COVID-19, bệnh Bạch hầu diễn ra phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình, doanh nghiệp; hoạt động thương mại – dịch vụ trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của huyện.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới một số xã chưa tập trung chỉ đạo, tiến độ còn chậm so với yêu cầu đề ra, nhất là việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí để hoàn thành công nhận các xã Đạo Nghĩa, Nhân Cơ, Nhân Đạo đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và xã Hưng Bình, Đắk Sin phấn đấu đạt chuẩn năm 2020.

- Công tác quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản chậm, kéo dài nhiều năm, đặc biệt là các công trình thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới. Một số công trình, dự án xây dựng triển khai trên địa bàn huyện sử dụng nguồn vốn Ngân sách trung ương chưa được bố trí vốn dẫn đến chậm tiến độ thực hiện theo kế hoạch.

- Công tác quản lý chợ, Trung tâm thương mại; công tác xử lý rác thải trên địa bàn còn nhiều bất cập, chưa được xử lý dứt điểm.

- Công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập, nhiều đơn thư khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến đất đai còn tồn đọng, kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm; công tác quản lý đất công còn gặp nhiều khó khăn. Chính quyền địa phương các xã chưa quyết liệt triển khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân tại các diện tích đất đã được UBND tỉnh thu hồi giao cho địa phương quản lý tại khu vực bon Pi Nao, xã Nhân Đạo, xã Hưng Bình, xã Quảng Tín, xã Kiến Thành và thôn 9 xã Nhân Cơ.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất rừng chưa đảm bảo; việc thực hiện giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản chưa được chặt chẽ, tình trạng khai thác khoáng sản, san lấp mặt bằng, xây dựng nhà ở, nhà xưởng trái phép còn xảy ra; tuy nhiên, việc xử lý các trường hợp vi phạm chưa kiên quyết, triệt để; chính quyền địa phương chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm hành chính. Ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trong công tác quản lý đất đai, đô thị, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng còn hạn chế.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi các công trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là dự án Khai thác Mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông và dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ.

- Công tác quản lý thu chi tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn còn lỏng lẻo, việc thực hiện các chế độ cho học sinh chưa kịp thời dẫn đến tình trạng phát sinh đơn thư khiếu kiện, khiếu nại.

- Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính, tuy nhiên việc triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa mang lại hiệu quả, người dân chưa quan tâm thực hiện (trong năm, chưa phát sinh hồ sơ trực tuyến nào).

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại còn nhiều tồn tại chưa xử lý dứt điểm, nhiều vụ khiếu nại khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, nhất là lĩnh vực đất đai, môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Tình hình an ninh nông thôn, tệ nạn ma túy ở một số địa phương còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn chưa đảm bảo, số vụ tai nạn giao thông gia tăng, diễn biến phức tạp hơn so với cùng kỳ năm trước.

**3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hường đến sản xuất, kinh doanh, việc làm và đời sống của nhân dân.

- Nhận thức, ý thức và trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị chưa cao, thiếu chủ động trong công tác thực hiện nhiệm vụ và đề xuất tham mưu; việc xử lý, giải quyết một số nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ.

- Công tác quản lý còn hạn chế, còn tư tưởng ngại va chạm khi xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng, khai thác khoáng sản và các vụ việc tranh chấp đất đai trên địa bàn.

- Trình độ dân trí của một bộ phân nhân dân còn thấp; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, chưa nỗ lực phấn đấu và vươn lên thoát nghèo, còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

**Phần 2**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

**I. Công tác thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước:**

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân dân huyện xây dựng kế hoạch, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các nội dung để từ đó thực hiện có hiệu quả, đạt các chỉ tiêu phát triển về kinh tế, xã hội được giao.

Các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương được triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời để tạo sự thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

**II. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy Ban nhân dân các cấp:**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

*1.1. Tập trung rà soát, xây dựng quy hoạch chiến lược hoặc quy hoạch phát triển theo Luật Quy hoạch mới*

Quy hoạch vốn là một kịch bản phát triển, do vậy, cần phải đạt hiệu suất và tính khả thi cao trong việc huy động các nguồn lực đầu vào, thể hiện chức năng dẫn đường cho phát triển của Nhà nước gắn với động lực phát triển của kinh tế tư nhân. Cần rà soát, bổ sung các quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội tích hợp thành quy hoạch phát triển với tầm nhìn để Đắk R’Lấp trở thành đô thị Trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, phụ trợ Alumin – Nhôm và Dịch vụ cao chuyên sâu phục vụ cho nhu cầu phát triển chuỗi giá trị Tổ hợp Alumin – Nhôm (Logistic, Ngân hàng -Tài chính, Khoa học - Công nghệ…) và kết nối với vùng kinh tế động lực phía Nam. Theo đó, quy hoạch cần chú trọng các giải pháp cụ thể:

- Quy hoạch đô thị hạt nhân phải đủ lớn về không gian kinh tế và lợi thế dân số mật độ cao để đảm nhận được sứ mệnh thúc đẩy, tác động và lan toả.

- Quy hoạch và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch gắn với tiềm năng và lợi thế của huyện (khai thác điểm du lịch thác 5 tầng; khu du lịch sinh thái Phước Sơn; du lịch cộng đồng…).

- Rà soát lại quy hoạch phát triển các khu vực không gian kinh tế, nhất là khu vực dịch vụ cao (giáo dục - đào tạo, y tế, ngân hàng - tài chính, công nghệ, logistic...); chú ý quy hoạch dự phòng cho phát triển Công nghiệp phụ trợ & chế tạo sản phẩm Nhôm công nghiệp và tiêu dùng.

- Tranh thủ thời cơ và cơ hội để **tạo và tối ưu hóa nguồn vốn** từ quỹ đất công để tái đầu tư phát triển trong quá trình thực hiện quy hoạch theo phương châm ***“Quy hoạch đến đâu, đầu tư đến đó”***. Có thể nói, tiến độ đầu tư phát triển đô thị Đăk R’Lấp phụ thuộc rất lớn vào sự thành công của giải pháp này.

- Thông qua các đề án, quy hoạch lồng ghép, tích hợp trong Chiến lược phát triển chú ý đến công tác tuyên truyền, vận động người dân hình thành thói quen sinh hoạt, nếp sống văn minh đô thị.

* Tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để thực hiện hàng năm.
* Trước mắt, đề xuất bố trí ngân sách và cho phép địa phương lựa chọn nhà tư vấn chuyên nghiệp đủ năng lực, tầm nhìn để xây dựng chiến lược phát triển Đăk R’Lấp nhằm thống nhất tích hợp quy hoạch phát triển theo Luật Quy hoạch với quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM, quyết tâm xây dựng huyện đạt chuẩn NTM. Triển khai thực hiện đề án xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2020-2025.

*1.2. Chương trình phát triển đô thị Đắk R’Lấp*

Bám sát chủ trương về chương trình phát triển đô thị của tỉnh Đắk Nông và Nghị quyết 1210/2016/NQ-UBTVQH13 về phân loại đô thị để tập trung triển khai đồng bộ giữa quy hoạch, xây dựng kế hoạch và tập trung đầu tư trong giai đoạn 2020-2025. Theo đó cần xác định và chú trọng một số nhiệm vụ sau:

- Về tính chất đô thị: Đô thị Đắk R’Lấp được xác định là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật của tiểu vùng phía nam tỉnh Đắk Nông, là đầu mối giao lưu thương mại với các tỉnh phía nam, Đông nam bộ và nước bạn Campuchia qua Quốc lộ 14C. Đặc biệt là lợi thế phát triển công nghiệp theo hướng trở thành đô thị trung tâm công nghiệp Alumin - Nhôm, các ngành dịch vụ chất lượng cao.

- Về không gian và phân chia đơn vị hành chính: Định hướng Đắk R’Lấp trở thành thị xã gồm 11 đơn vị hành chính (6 phường, 5 xã). Do đó, cần phải quy hoạch bố trí không gian, diện tích phù hợp theo hướng mở, nhất là khu nội thị. Trong đó chú trọng vấn đề giao thông, quỹ đất ở, cây xanh đô thị, quỹ đất cho ngành công nghiệp, các công trình văn hóa – xã hội, một số công trình cảnh quan, điểm nhấn.....đặc biệt là quy hoạch quỹ đất và xúc tiến đầu tư tổ hợp công nghiệp Logistics loại 2, phục vụ cho ngành công nghiệp phụ trợ Alumin – nhôm.

- Về lộ trình đầu tư: Dựa trên 6 tiêu chí chuẩn của đô thị loại 4, từ đó xây dựng kế hoạch để huy động mọi nguồn lực đầu tư theo thứ tự ưu tiên. Đặc biệt là tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho nhu cầu phát triển đô thị trung tâm; gắn với phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo sản phẩm Nhôm, phát triển các ngành dịch vụ, du lịch. Rà soát các chỉ tiêu cần đầu tư để hoàn thành trong giai đoạn cụ thể là: Hạ tầng giao thông nội thị kết nối với ngoại thị, bến bãi – phương tiện, nâng cấp, ngầm hóa từng bước hệ thống điện, viễn thông. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý rác thải, hệ thống nước thải đô thị, hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng, cấp nước, các khu nhà ở thương mại và các loại hình dịch vụ du lịch, văn hóa, cảnh quan đô thị. Dự kiến tổng mức đầu tư trong giai đoạn 2020-2025 khoảng 5.000 tỷ đồng (vốn Ngân sách Nhà nước khoảng 1.000 tỷ đồng, vốn huy động hợp pháp khác 4.000 tỷ đồng).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để không ngừng nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về chương trình phát triển đô thị của huyện, từ đó chung sức, chung lòng thực hiện xây dựng đô thị Đắk R’Lấp phát triển theo hướng hiện đại, văn minh và bền vững.

*1.3. Huy động nguồn vốn đầu tư xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu*

Đề xuất điều chỉnh lại chính sách và đầu tư nhằm phát huy mật độ kinh tế xung quanh đô thị hạt nhân Kiến Đức và các đô thị thứ cấp có tiềm năng nhằm rút ngắn khoảng cách kinh tế, tối ưu hoá hiệu quả đầu tư công của Nhà nước và đầu tư kinh doanh của các thành phần kinh tế.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho nhu cầu phát triển đô thị trung tâm; gắn với phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo sản phẩm Nhôm, phát triển các ngành dịch vụ, du lịch là nhiệm vụ xuyên suốt có tính trước mắt và lâu dài. Do đó cần chủ động, tập trung xây dựng lộ trình đầu tư theo thứ tự ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời phải tính đến yếu tố bảo vệ môi trường và những vấn đề phát sinh liên quan khác.

Kiến tạo quỹ đất thương mại ngay trong quá trình xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị.Tận dụng tối đa quỹ đất công chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, vận dụng sáng tạo cơ chế, chính sách hợp tác công tư(PPP) để thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng. Phối hợp, thương thảo với các nhà đầu tư chiến lược, nhất là dự án Bô xít – Alumin để nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông vận chuyển, khai thác bô xít phù hợp.

Đề nghị Tỉnh, Trung ương ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư trung hạn ngân sách Trung ương; có cơ chế chính sách tài chính đặc thù đối với địa phương để ưu tiên thực hiện mục tiêu đột phá “Tạo chuỗi giá trị tổ hợp Alumin-Nhôm” thông qua phân phối lại nguồn đóng góp trực tiếp từ Dự án Alumin và Điện phân nhôm.

*1.4. Xây dựng và phát triển nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp dựa trên lợi thế so sánh và nhu cầu thị trường. Ưu tiên thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao để thay đổi phương thức sản xuất truyền thống và ứng dụng thành quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để thay đổi phương thức quản lý nông nghiệp gắn kết với công nghiệp chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị với hạt nhân cơ bản Tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp đầu tàu, đầu chuỗi đối với một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực hoặc các sản phẩm mới có nhiều ưu thế cạnh tranh và phát triển nhanh.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội ngành theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh.

*Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trên cần quan tâm thực hiện các giải pháp sau:*

Nghiên cứu lựa chọn ngành, sản phẩm cụ thể và xây dựng lộ trình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và Nông nghiệp 4.0 theo thứ tự ưu tiên dựa trên sức ép cạnh tranh về chi phí, yêu cầu chất lượng, vệ sinh an toàn sản phẩm, truy xuất nguồn gốc… để xây dựng chương trình và các chính sách hỗ trợ cụ thể trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển mới các loại hình kinh tế hợp tác, tập trung rà soát, hỗ trợ kiện toàn lại các Nhóm đồng sở thích và các HTX hiện có để tổ chức hoạt đúng với bản chất của mô hình HTX Nông nghiệp kiểu mới, theo phương châm “hành động tập thể” từ đầu khâu giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, quy trình canh tác, đến tiêu thụ; lấy kết quả hoạt động của các thành viên thay vì lợi nhuận HTX làm mục tiêu phát triển.

Thay đổi cách tiếp cận và trợ giúp thúc đẩy phát triển nông nghiệp - nông dân theo hướng thiết kế chương trình/đề án hỗ trợ nông nghiệp theo từng chuỗi giá trị sản phẩm cụ thể, để tập trung nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ và gắn với kết quả đầu ra; triển khai theo hình thức cuốn chiếu, ưu tiên cho các sản phẩm chủ lực, khối lượng hàng hóa lớn, có triển vọng thị trường. Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng trung tâm OCOP cấp huyện nhằm quảng bá thương hiệu và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp;

Chủ động tích cực phối hợp trong việc kêu gọi, thu hút đầu tư, ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi đối với những doanh nghiệp đầu tàu về kinh tế và KH-CN để chuyển giao nhanh ứng dụng tiến bộ KH-KT, phát triển công nghiệp chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp, xây dựng thương hiệu, thúc đẩy nông dân, tổ hợp tác, trang trại và HTX tham gia vào chuỗi giá trị nhằm hình thành, phát triển các tiểu vùng, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuẩn quy định của Chính phủ; phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

Xây dựng kế hoạch, quy hoạch và đề xuất chủ trương, kêu gọi đầu tư tận dụng quỹ đất hoàn thổ sau khai thác Bô xít vào mục đích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, mở rộng không gian phát triển đô thị.

*1.5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực thúc đẩy nhanh và bền vững*

Chủ động xây dựng Kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm trong hệ thống chính trị đáp ứng với yêu cầu phát triển, quản lý đô thị; kiến nghị đưa vào Chương trình, Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Xây dựng chiến lược nhu cầu thị trường lao động để làm định hướng nghề nghiệp cho người dân cũng như thu hút nguồn lao động bên ngoài là cơ sở tiền đề hình thành thị trường lao động tương lai có chiều sâu và độ kết nối cao; chủ động xã hội hóa công tác phát triển nguồn lao động, trước mắt để đáp ứng nhu cầu cho các dự án thu hút đầu tư chiến lược. Đây cũng là một trong những giải pháp tích cực góp phần cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh trên địa bàn nói riêng và cho tỉnh nói chung.

Tiếp tục thực hiện Kết luận 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 6 khóa XI về Phát triển khoa học – công nghệphục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, từ đó các cấp ủy đảng chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cần xác định:

- Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp; xác định KH-CN là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng và thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường các hoạt động tư vấn, phản biện xã hội theo quy định để nâng cao chất lượng thẩm định, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Động viên khích lệ và tạo mọi điều kiện thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong hệ thống giáo dục và doanh nghiệp, nghiên cứu thí điểm phổ biến kiến thức về tư duy và kỹ năng đổi mới sáng tạo vào chương trình ngoại khóa trong nhà trường.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; ưu tiên bố trí đủ nhân lực để tương xứng với tầm nhìn mục tiêu phát triển.

*1.6. Phát triển* kinh *tế tư nhân, trọng tâm là hệ thống Doanh nghiệp*

Xây dựng và phát triển hệ thống DN tăng nhanh về số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, quan trọng là xây dựng cơ cấu hệ thống ngành nghề tương thích với cơ cấu kinh tế của huyện lấy DN vừa, nhỏ làm nền tảng thu hút các doanh nghiệp lớn để thúc đẩy, tạo động lực tăng trưởng nhanh trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp. Kiến tạo môi trường đầu tư – kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh theo định hướng.

Tập trung, khuyến khích, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, **đổi mới sáng tạo** theo Chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh.

Động lực tăng trưởng kinh tế địa phương từ khu vực kinh tế tư nhân vẫn chưa có chuyển biến thật sự tích cực. Vì vậy, cả hệ thống chính trị cần có sự quan tâm tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thành phần kinh tế tư nhân tự nguyện liên kết, hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

*1.7. Thực* hiện *Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM*

Phát huy những thành quả sau gần 10 năm thực hiện chương trình, với những kết quả đạt được và những khó khăn đặt ra, giai đoạn 2020-2025 cần tập trung duy trì ổn định các tiêu chí đã đạt được, phấn đầutrở thành huyện điểm đi đầu trong chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM; sớm đạt tỉ lệ 50% xã chuẩn nâng cao, 20% xã NTM kiểu mẫu. Từ nhiệm vụ đặt ra, cần tập trung thực hiện những giải pháp sau:

- Thường xuyên rà soát để duy trì, phát triển chất lượng các tiêu chí, nhất là các chỉ tiêu liên quan đến nâng cao năng lực sinh kế cho người dân (tổ chức liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, phát triển kinh tế hợp tác…) để thật sự mang lại sự chuyển biến trong đời sống kinh tế nông thôn.

- Xác định huy động nguồn vốn đầu tư là nhiệm vụ trọng yếu để đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian thực hiện. Do vậy, tiếp tục phát huy bài học thành công trong thực tiễn; nghiên cứucách thức xây dựng và phối hợp các Chương trình, Dự án lồng ghép trên địa bàn để nâng cao hiệu quả tác động đến mục tiêu NTM. Kiện toàn lại tổ chức bộ máy chuyên trách thực hiện NTM để thật sự đủ năng lực thực hiện mục tiêu.

*1.8. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường*

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Chú trọng rà soát, tập trung lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn huyện. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, xây dựng công trình, nhà ở, tài nguyên khoáng sản. Tập trung làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết tái định cư.

Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao tỷ lệ cấp nước sạch sinh hoạt và tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải; bảo vệ chất lượng nguồn nước. Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tập trung của huyện. Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân trong việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và xây dựng NTM.

*1.9. Thu chi ngân sách, huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển*

Đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xây dựng, nuôi dưỡng và khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn huyện hàng năm tăng từ 10 - 12%. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi ngân sách.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác huy động, xã hội hóa đầu tư xây dựng, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách, tập trung đầu tư vào các dự án có tính chất cấp bách, cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý tốt vốn các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư phát triển. Đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch.

**2. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội**

*2.1. Thực hiện tiến bộ công bằng ngay trong từng bước và từng chính sách, kế hoạch phát triển*

- Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, môi trường; phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân như là một nguyên tắc, “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt ngay trong từng bước của quá trình tư duy, thực hiện chính sách và xây dựng kế hoạch phát triển; lấy con người làm trung tâm, phát huy tối đa nhân tố con người, phấn đấu “không ai bị bỏ lại phía sau”, chú ý đến các vấn đề bức xúc xã hội như bình đẳng giới, dân tộc thiểu số, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội.

- Tạo mọi điều kiện để người dâncó cơ hội phát triển, được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả từ sự tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Mục đích là từ những dự án trọng điểm và quá trình đô thị hóa phải tạo được cơ hội để người dân tiếp cận nhằm phát triển lên một bước mới về nhận thức, việc làm, thu nhập ổn định, nâng cao đời sống.

Thực hiện nhanh, có hiệu quả chủ trương xoá đói giảm nghèo, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; chăm lo thúc đẩy phát triển hệ thống an sinh xã hội, giáo dục, y tế, truyền thông; đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

*2.2. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*

Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp; tập trung đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị gắn với thực hiện chương trình giáo dục mầm non hiện hành, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia và công tác phổ cập giáo dục. Đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, nâng cao hiệu quả các trung tâm học tập cộng đồng gắn với xây dựng xã hội học tập. Khuyến khích mở các lớp dạy nghề,đào tạo lao động với nhiều hình thức và nhiều lĩnh vực, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 56% vào năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Xây dựng mỗi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, là nơi rèn luyện con người về tri thức, lý tưởng, phẩm chất đạo đức, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, địa phương cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến 2030”*

*2.3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số, chăm lo phát triển văn hóa, con người.*

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, dân số, văn hóa - thể thao, thông tin - truyền thông, gia đình; tăng cường nguồn lực của Nhà nước, kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, dân số, văn hóa - thể thao.

Chú trọng công tác y tế dự phòng và truyền thông, giáo dục sức khoẻ, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và các đối tượng chính sách (Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ vui chơi, giải trí, đặc biệt quan tâm đến người cao tuổi và trẻ em...). Tập trung các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân, thấp còi, đặc biệt là ở các xã khó khăn.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33- NQ/TW của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về *"Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"*.

Chú trọng khôi phục, bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa dân tộc gắn với xây dựng, quảng bá sản phẩm trong chương trình xây dựng mỗi xã một sản phẩm; xây dựng làng nghề truyền thống. Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nghệ nhân để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với thực hiện xây dựng NTM, đô thị văn minh. Tiếp tục đầu tư nguồn lực để hoàn chỉnh thiết chế văn hóa - thể thao ở cấp huyện và cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động.

*2.4.Tập trung thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, chế độ chính sách cho người có công và bảo đảm an sinh xã hội.*

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt các chính sách xã hội,phát triển hệ thống an sinh xã hội theo hướng đa dạng, ngày càng mở rộng đối tượng thụ hưởng. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lao động, việc làm. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Xây dựng và triển khai đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2020-2025. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững và các chính sách dân tộc.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động dễ dàng tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm, các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi và không ngừng nâng cao mức sống đối với người có công, đảm bảo cho các hộ chính sách đều có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của người dân trên cùng địa bàn nơi cư trú.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đảm bảo quyền bình đẳng và công bằng xã hội vì sự tiến bộ của phụ nữ.

**3. Lĩnh vực quốc phòng – an ninh, nội chính**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về thực hiện Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”*; Kế hoạch số 162-KH/TU, ngày 23/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 64-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”.*Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền đối với công tác quốc phòng – an ninh;phát huy vai trò tham mưu nòng cốt của lực lượng quân đội, công an trong việc đề ra các kế hoạch, phương án thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và bảo đảm an ninh, trật tự, gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tập trung nắm tình hình, phân tích, đánh giá dự báo tình hình, xử lý kịp thời và ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng chống tội phạm và thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.Duy trì, nâng cao hiệu quả phối, kết hợp giữa lực lượng công an, quân đội với các ban, ngành tại địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh gắn vớităng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016 – 2021 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R’Lấp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - CT, PCT UBND huyện;  - Lưu: VT, VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đỗ Thanh Cát** |

1. Trong số 29 HTX nông nghiệp có 10 HTX hoạt động hiệu quả, 12 HTX hoạt động cầm chừng, không hiệu quả đang chờ giải thể, năm 2020 thành lập mới 07 HTX nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương): 578,871 tỷ đồng; Vốn tín dụng: 8.355,5 tỷ đồng; Vốn lồng ghép: 46,632 tỷ đồng; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác: 290,2 tỷ đồng; Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 141,935 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó 03 xã Đạo Nghĩa, Nhân Cơ, Nhân Đạo đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015; 05 xã: Nghĩa Thắng, Đăk Wer, Quảng Tín, Đăk Ru, Kiến Thành đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 [↑](#footnote-ref-3)
4. Các dự án trọng điểm: Dự án Khu công nghiệp Nhân Cơ, dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, dự án Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông, dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, dự án Thủy điện Đồng Nai 5... [↑](#footnote-ref-4)
5. Tổng số phòng học (bậc MN, TH, THCS) là 640 phòng học, trong đó: kiên cố 305 phòng học, bán kiên cố 334 phòng học, 01 phòng học tạm. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: 14 trường mầm non (02 trường mầm non tư thục); 18 trường tiểu học; 13 trường THCS; 01 trường tư thục với 03 bậc học: MN, Tiểu học, THCS; 04 trường THPT; 01 trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT huyện. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở và Đại hội TDTT huyện Đắk R’Lấp năm 2017; tổ chức Cuộc thi sáng tác Biểu trưng (Logo) Đắk R’Lấp. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hiện nay có 07/11 xã, thị trấn đạt mục tiêu vững mạnh toàn diện về quốc phòng. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng 2 *(08 đ/c, tăng 10%)*, đối tượng 3 *(259 đ/c, tăng 25,2%)* đối tượng 4 (1.590 đ/c, tăng khoảng 19%) và đối tượng là học sinh 16.712 em. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đã tổ chức 892 cuộc tuyên truyền bằng nhiều hình thức thu hút 41.652 lượt người tham gia. Tổ chức 04 Hội thi tìm hiểu pháp luật Đối tượng là Chủ tịch UBND cấp xã, công chức tư pháp xã, hòa giải viên cơ sở. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tổ chức thẩm định các văn bản QPPL, góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND huyện, tổ chức kiểm tra 100% văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành; tiến hành rà soát, hệ thống hóa và ban hành quyết định công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành trong giai đoạn 2014 – 2018. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong nhiệm kỳ đã đăng ký, giải quyết cho 43.023 sự kiện hộ tịch, thu phí 258.838.000 đồng. Thực hiện việc chứng thực theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, được 104.324 việc, thu lệ phí 1.813.569.000đồng. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trong đó: giảm trừ quyết toán số tiền 322 triệu đồng; thu hồi nộp ngân sách nhà nước 288 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đã tiếp 1.730 lượt công dân, phát sinh 1.216 vụ việc (766 vụ việc cũ, 450 vụ việc mới). Tiếp nhận 1.020 đơn thư, trong đó: 93 đơn tố cáo, 44 đơn khiếu nại, 883 đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến KNTC; tỷ lệ xử lý đơn thư 100%. [↑](#footnote-ref-13)